

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI TRẦN NGỌC GIAO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI TRẦN NGỌC GIAO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CTY TNHH TM VT TRẦN NGỌC GIAO

2. Mã số doanh nghiệp: 3801293730

3. Ngày thành lập: 13/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 4, Khu phố 6, Phường Minh Long, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0933.995999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu hàng nông sản	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
17.	Trồng cây hàng năm khác	0119
18.	Trồng cây ăn quả	0121
19.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
20.	Trồng cây điều	0123

21.	Trồng cây hồ tiêu	0124
22.	Trồng cây cao su	0125
23.	Trồng cây cà phê	0126
24.	Trồng cây chè	0127
25.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
26.	Trồng cây lâu năm khác	0129
27.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
28.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
29.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
30.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
31.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
32.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
33.	Chăn nuôi gia cầm	0146
34.	Chăn nuôi khác	0149
35.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
36.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
37.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
38.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
39.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
40.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
41.	Khai thác gỗ	0220
42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
43.	Bán buôn tổng hợp	4690
44.	Chế biến và bảo quản rau quả chi tiết: Gia công, chế biến hạt điều	1030
45.	Sản xuất chè	1076
46.	Sản xuất cà phê	1077
47.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
48.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
49.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
50.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
51.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
52.	Sản xuất bao bì bằng gỗ Chi tiết : Sản xuất Pallet gỗ	1623
53.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
54.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
55.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
56.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

57.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
58.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
59.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
60.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
63.	Bốc xếp hàng hóa	5224
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Đại lý du lịch	7911
68.	Điều hành tua du lịch	7912
69.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
70.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
71.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
72.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
73.	Thu gom rác thải độc hại	3812
74.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
75.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
76.	Tái chế phế liệu	3830
77.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
78.	Xây dựng nhà để ở	4101
79.	Xây dựng nhà không để ở	4102
80.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
81.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
82.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
83.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
84.	Phá dỡ	4311
85.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
86.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
87.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 067095002482

Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Quảng Thuận, Xã Nghĩa Thắng, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Tổ 4, Khu phố 6, Phường Minh Long, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: TRẦN QUỐC HUY

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 20/09/1995 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 067095002482

Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Quảng Thuận, Xã Nghĩa Thắng, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 4, Khu phố 6, Phường Minh Long, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước